

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA MIFEPRISTONE VÀ MISOPROSTOL

BS Nguyễn Thị Hồng Minh
Bệnh viện Phụ sản Trung Ương



ĐẶT VẤN ĐỀ

- ❖ Trong những năm qua, hút CK là phương pháp chấm dứt thai sớm được sử dụng phổ biến
- ❖ Gần đây, các PP nội khoa được áp dụng tăng thêm sự lựa chọn cho phụ nữ

ĐẶT VẤN ĐỀ

- ❖ **Các loại thuốc đã được sử dụng:**
 - Chủ yếu là các loại tương tự prostaglandin
 - Methotrexate và kháng progesterone
 - Mifepristone kết hợp với 1 loại tương tự prostaglandin được sử dụng thường xuyên trên LS, lần đầu tiên được áp dụng tại Pháp năm 1988.
- ❖ Ngày nay PP này được 34 nước trên TG áp dụng. Một số nước cho phép phá thai BT đến 9 tuần.

ĐẶT VẤN ĐỀ

- ❖ **Tại Việt nam: PTBT được thực hiện lần đầu tiên năm 1992 tại BV Hùng vương, dưới hình thức các công trình nghiên cứu cứu**
- ❖ **Từ đó đến nay PTBT được tiến hành tại nhiều BV trên toàn quốc: BV Phụ sản trung ương, BV Phụ sản Từ dũ và một số các trung tâm BVBMTE - KHHGD.**

MIFEPRISTONE

- ❖ Mifepristone (RU 486) là 1 dẫn xuất của Norethisterone
- ❖ Tranh chấp mạnh mẽ với thụ thể tiếp nhận của progesterone và glucocorticoid (gấp 5 lần)
- ❖ Ngăn cản không cho progesterone nội sinh có tác dụng, P là chất cần thiết cho sự hình thành và phát triển thai nghén
- ❖ Dùng RU 486 tăng tính nhạy cảm với prostaglandin ngoại sinh gấp 5 lần

MIFEPRISTONE (tiếp)

- **Đường dùng:**
 - ✓ Theo đường uống
 - ✓ Sau khi uống 1 giờ đạt nồng độ cao nhất trong huyết tương
 - ✓ Đào thải chủ yếu qua phân
- **Trình bày viên nén: 100mg, 200mg.**
- **Tác dụng:**
 - ✓ Xuất hiện cơn co TC sau khi uống 24h, nhiều nhất sau 36 - 48h
 - ✓ Giảm tác dụng của Progesterone, gây tổn thương mạch máu làm thai hoại tử
 - ✓ Làm mềm và mở CTC

MIFEPRISTONE (tiếp)

❖ **Sử dụng trong sản khoa:**

- Để phá thai, hiệu quả cao khi dùng phối hợp với prostaglandin
- Làm mềm và giãn nở CTC
- Tránh thai KC: 10mg làm mỏng NM TC

❖ **Tác dụng phụ:** rất ít tác dụng phụ xảy ra sau khi uống. Có thể gặp buồn nôn, nôn, đau bụng, ra ít máu ÂĐ

MISOPROSTOL

- ❖ Là một dẫn chất tổng hợp có tác dụng tương tự Prostaglandin E1
- ❖ Prostaglandin: Misoprostol (E1) và Gemeprost (E2)
- ❖ Tác dụng mạnh gây co cơ TC, làm mềm và mở CTC
- ❖ Hấp thụ rất nhanh sau khi uống, nồng độ cao nhất trong huyết tương sau uống 30 phút, sau đặt âm đạo 1-2 giờ

MISOPROSTOL (tiếp)

- ❖ Thuốc thải trừ chủ yếu qua thận, thải trừ hầu hết sau 24h
- ❖ Dùng đường đặt ÂĐ nồng độ đỉnh và nồng độ TB trong huyết tương thường thấp hơn đường uống nhưng thời gian tác dụng lại dài hơn
- ❖ Tên hoá học: misoprostol viên nén 200 μ g, bảo quản ở nhiệt độ phòng. Biệt dược: Cytotec, Alsoben.

MISOPROSTOL (tiếp)

❖ Tác dụng:

- Điều trị và phòng ngừa viêm loét dạ dày
- Trong sản khoa:
 - ✓ Chín muồi CTC trước khi làm thủ thuật như hút thai, soi buồng TC, giảm nguy cơ tổn thương CTC, rút ngắn thời gian thủ thuật
 - ✓ Tác dụng gây sảy thai: có thể dùng đơn độc hoặc kết hợp với mifepristone
 - ✓ Dự phòng và điều trị chảy máu sau đẻ
 - ✓ Làm chín muồi CTC gây chuyển dạ

MISOPROSTOL (tiếp)

❖ Tác dụng phụ:

- ✓ Buồn nôn, nôn, sốt, tiêu chảy, đau bụng và rét...
- ✓ Đáp ứng với các thuốc điều trị thông thường
- ✓ Các tác dụng phụ thường nhẹ và mất đi sau khi dùng thuốc từ 3-5 giờ
- ❖ **Đường dùng:** Đường uống, đặt ÂĐ, ngậm trong má, ngậm dưới lưỡi và đặt vào trực tràng

Phân bố nồng độ Misoprostol trong huyết tương

